TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/03/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ánh Sáng.
2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/DSST-HNGĐ ngày 07/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu K, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thu K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Q là hôn nhân tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Bình Định ngày 15/7/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau khi cưới thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; ông Q thường xuyên ăn nhậu say xỉn về nhà kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm bà và cha mẹ bà; ông Q còn thường xuyên đánh đập bà, không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình. Vì con còn nhỏ nên bà đã cho ông Q rất nhiều cơ hội để sửa chữa cùng bà lo nuôi dạy các khôn khôn lớn và xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông Q vẫn không hề thay đổi. Không chấp nhận sống chung với một người chồng như thế nên bà đã dẫn con chung về nhà cha mẹ đẻ ở từ tháng 5/2021 cho đến nay. Hiện nay vợ chồng đã thật sự sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay và cắt đứt quan hệ vợ chồng không, còn liên lạc và tình cảm cũng không còn nữa.

Hôm nay bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên bà yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Q.

-Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Trần Huỳnh Kiều T giới tính: Nữ, sinh ngày 22/8/2020 và Trần Huỳnh Kiều H, giới tính Nữ, sinh ngày 28/9/2022, các con chung lâu nay ở với bà nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến trưởng thành. Bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gửi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông Q không xem trọng cuộc hôn nhân giữa ông và bà K. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 15/11/2022 của Công an xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1994, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 5, thôn H, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo sổ hộ khẩu số 3145 do cha ruột là Trần Văn H làm chủ hộ. Ông Q làm thợ giày ở thành phố Hồ Chí Minh, ông Q vẫn đi về sinh sống tại địa phương chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác, ông Q có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn ông Trần Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56,71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu K. Về hôn nhân: Bà K được ly hôn ông Trần Văn Q. Về con chung: Giao các con chung tên Trần Huỳnh Kiều T giới tính: Nữ, sinh ngày 22/8/2020 và Trần Huỳnh Kiều H, giới tính Nữ, sinh ngày 28/9/2022 cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành; ông Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà K không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Trần Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xóm 5, thôn H , xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Thu K có mặt; ông Trần Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu K và ông Trần Văn Q là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện

Tây Sơn, tỉnh Bình Định ngày 15/7/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng bà K, ông Q chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Ông Q thường xuyên ăn nhậu say xưa, về nhà kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm vợ và cha mẹ vợ; ông Q còn thường xuyên đánh đập bà K, không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ, con…. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay cho nên tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Mặc dù ông Trần Văn Q đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông Q không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông Q không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà K và ông Q không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Huỳnh Kiều T giới tính: Nữ, sinh ngày 22/8/2020 và Trần Huỳnh Kiều H, giới tính Nữ, sinh ngày 28/9/2022, hiện nay ở với bà K. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến trưởng thành. Do đó, cần giao các con chung Trần Huỳnh Kiều T và Trần Huỳnh Kiều H cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Huỳnh Thị Thu K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007542 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà K đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu K.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu K được ly hôn với ông Trần Văn Q.

- Về con chung: Giao các con chung tên Trần Huỳnh Kiều T, sinh ngày 22/8/2020 và Trần Huỳnh Kiều H, sinh ngày 28/9/2022 cho bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007542 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà K đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều